

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 24/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 10/05/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng Ng**; Sinh năm 19xx; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm H, xã M, thị xã Phổ Yên, (Nay là thành phố Phổ Yên) tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Họ tên bố: Nguyễn Thanh T, sinh năm 19xx; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 19xx. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất;

Vợ: Dương Thị (Đã ly hôn); vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 2014.

- Tiền án: không

- Tiền sự: Ngày 24/02/2020 bị Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 10.000.000đ về hành vi “*Cung cấp nội dung thông tin sai sự thật*”, bị cáo chưa chấp hành quyết định này.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lý Thị T**; Sinh năm 19xx, Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12.

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Họ tên bố: Lý Văn T, sinh năm 19xx; Mẹ: Đặng Thị H sinh năm 19xx. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ nhất; chưa có chồng, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy L**; Sinh năm 20xx, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12.

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Họ tên bố: Nguyễn Bá D, sinh năm 19xx; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 19xx. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ nhất; chưa có chồng, con.

- Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị** ; Sinh năm 20xx, Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Họ tên bố: Nguyễn Hữu S, sinh năm 19xx; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 19xx. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ nhất; chưa có chồng con.

- Tiền án, tiền sự: không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị T:** Bà Nguyễn Thị Dg - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Nam H, sinh năm 1xx; Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

***Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Đặng Đức K, sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 24/8/2021, Tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) phối hợp với Công an phường Ba Hàng tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại nhà nghỉ Đồng Tiến, thuộc tổ dân phố Đồng Dẫy, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, (Nay là thành phố Phổ Yên) tỉnh Thái Nguyên, đang có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đến địa điểm trên xác minh phát hiện trong phòng nghỉ số 305 của nhà nghỉ có 04 đối tượng gồm: Nguyễn Trọng N, Nguyễn Thị C, Lý Thị T và Nguyễn Thị Thùy L đang ở trong phòng. Qua kiểm tra Nghiã tự lấy từ trong túi sách của Nghiã giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy, bên trong có 01 túi nilon trong có chứa chất bột màu trắng đục và 01 mảnh viên nén màu vàng. Nghiã khai là ma túy loại Ketamine và ma túy loại kẹo của Ng mua của một người nam giới tên S nhà ở Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để sử dụng. Tạm giữ của Nguyễn Trọng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353225 100844410 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 033.555.9789; 01 chai nhựa (chai nước C2) nắp màu vàng, trên nắp có cắm hai đoạn ống nhựa màu trắng và vàng; 01 đoạn ống thủy tinh; 01 bật lửa ga; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ cuộn thành ống hút có gắn hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 đoạn ống hút màu xanh và 01 chứng minh thư nhân dân số 091523729 mang tên Nguyễn Trọng N. Tạm giữ của Lý Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 355732073775206 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0867 577 913; Tạm giữ của Nguyễn Thị Thùy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 355346083994838 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0943618782;

Tạm giữ của Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353295074446237 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0977868864. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nghĩa và niêm phong số vật chứng thu giữ của Nghĩa đưa N cùng các đối tượng liên quan về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 18 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với T, L và C kết quả cho thấy T, L và C đều dương tính với chất Methamphetamine và MDMA.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng không bì gói chất bột màu trắng của Nghĩa được **0,218 gam**, mảnh viên nén màu vàng được **0,271 gam** lần lượt niêm phong trong các phong bì M và M1 gửi giám định theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1305 ngày 01/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu M gửi giám định là **ma túy loại Ketamine**, có khối lượng là **0,218 gam**; mẫu viên nén màu vàng trong phong bì kí hiệu M1 là **MDMA**, có khối lượng là **0,271 gam**. Ngày 12/11/2021, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tìm chất bám dính trên 01 chai nhựa (chai nước C2) nắp màu vàng, trên nắp có cắm hai đoạn ống nhựa màu trắng và vàng; 01 đoạn ống thủy tinh; 01 bật lửa ga; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ cuộn thành ống hút có gắn hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 đoạn ống hút màu xanh phát hiện thu giữ tại phòng 305 nhà nghỉ Đồng Tiến có phải là chất ma túy không? Nếu có là chất ma túy gì?. Tại bản Kết luận giám định số 1589 ngày 19/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tìm thấy chất ma túy bám dính trên bề mặt các mẫu vật gửi giám định là loại **Methamphetamine** và **Ketamine**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng N, Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C khai nhận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 24/8/2021, Nghĩa sử dụng nick Zalo tên “Trọng Nghĩa” nhắn tin cho T qua nick Zalo tên “Moon” rủ T đi “Sập” (ý N rủ T đi sử dụng ma túy) thì T đồng ý. Do sợ đi một mình nên T bảo N là rủ thêm L và C đi cùng. N đồng ý và nhắn tin cho T bảo đi lấy thêm đồ (ma túy) đồng thời gọi điện bảo T mua thêm 400.000đ ma túy “đá” mang đến nhà nghỉ để cùng sử dụng, N sẽ trả tiền sau. N mang ma túy là Ketamine và MDMA do N mua của một người nam giới tên “Sơn” nhà ở xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên vào chiều ngày 22/8/2021 tại khu vực cầu vượt đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên thuộc phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) với số tiền 600.000đ và mang theo ống thủy tinh, ống hút bằng nhựa, bật lửa ga đến nhà nghỉ Đồng Tiến thuê phòng nghỉ số 305, tầng 3 của nhà nghỉ.

Sau đó N chuẩn bị các công cụ, dụng cụ đợi T, L và C mang ma túy đến cùng tổ chức sử dụng. Sau khi đồng ý đến nhà nghỉ Đồng Tiến để tổ chức sử dụng ma túy cùng N, T rủ L là bạn ở cùng phòng với T và gọi điện cho C rủ C cùng đi thì L và C đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày T gọi xe taxi đi đến đón C rồi cả 3 đi đến khu vực gần bể bơi Hoàng Hải trên đường 47m, thuộc phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên để lấy ma túy đá. T bảo L gọi điện cho người có tên “Đức béo” theo số thuê bao 0963353828 để lấy 400.000 đồng tiền ma túy “đá” thì có giọng một người nam giới nghe điện thoại và bảo L chuyển tiền vào số tài khoản 102869549319 Vietinbank mang tên Tran Quoc Hoan. Do không có tiền nên T hỏi vay và bảo C chuyển vào tài khoản ngân hàng cho L 400.000đ theo số tài khoản 9943618782 Vietcombank mang tên Tong Thi Kim Ngan của L (số tài khoản này do L mượn chứng minh thư của chị N để đăng ký sử dụng) để L mua ma túy, C đã sử dụng điện thoại và chuyển tiền từ số tài khoản 9877868864 Vietcombank của mình sang cho L 400.000đ, sau đó L sử dụng số điện thoại và chuyển tiền từ số tài khoản của mình sang số tài khoản mang tên Tran Quoc Hoan để mua ma túy. Khi đến gần bể bơi Hoàng Hải, L xuống xe đi bộ đến trước cửa một ngôi nhà đối diện với bể bơi (L không biết là nhà của ai) thì có người trong nhà đưa ra ngoài qua lỗ nhỏ cho L 01 gói ma túy, L cầm gói ma túy lên xe taxi và đưa lại cho T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 24/8/2022, T, L và C đi đến nhà nghỉ Đồng Tiến, T nhắn tin cho N xuống trả tiền xe taxi rồi tất cả cùng lên phòng nghỉ 305. T đặt gói ma túy vừa mua được lên bàn thì N lấy ma túy ra cho hết vào công thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy do N tự chế, sau đó dùng bật lửa ga đốt bên ngoài công thủy tinh làm cho ma túy bốc hơi và cả 04 đối tượng sử dụng bằng hình thức dùng miệng ngậm ống hút nhựa của bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy hút hơi (khói) ma túy vào cơ thể. Các đối tượng tổ chức sử dụng hết số ma túy đá thì một lúc sau Nghĩa lấy từ trong người ra một ít ma túy loại hồng phiến “ngựa” của Nghĩa để chuẩn bị sử dụng tiếp thì bị lực lượng Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) vào kiểm tra thu giữ số ma túy còn lại của N gồm 0,218 gam loại Ketamine và 0,271 gam loại MDMA, số ma túy này N khai chỉ mình N sử dụng nhưng ngày hôm đó N chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ. Đối với số ma túy “đá” do T, L và C mua mang đến để cùng tổ chức sử dụng, theo thỏa thuận thì N sẽ phải trả một nửa tiền và tiền công cho T nhưng N chưa trả.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong kí hiệu M, bên trong có 0,118 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong kí hiệu M1, bên trong có 0,171 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu L, bên trong chứa vỏ bao mẫu lưu kho; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353225100844410 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao

033.555.9789; 01 túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số 2007975, bên trong có 01 chai nhựa (chai nước C2) nắp màu vàng, trên nắp có cắm hai đoạn ống nhựa màu trắng và vàng; 01 đoạn ống thủy tinh; 01 bật lửa ga; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ cuộn thành ống hút có gắn hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 đoạn ống hút màu xanh; 01 chứng minh thư nhân dân bản gỗ số 091523729 mang tên Nguyễn Trọng N; 01 túi sách (ví kẹp nách) màu đen đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu Đ, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 355346083994838 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0943618782; 01 bì niêm phong ký hiệu T, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 355732073775206 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0867 577 913; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C, trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353295074446237 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0977868864.

Toàn bộ số vật chứng trên được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSPY ngày 22/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thị C bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Trọng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thị C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N)

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C)

3. Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Trọng N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chấp hành từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt các bị cáo Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,118 gam mẫu M và vỏ bao gói mẫu M;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1 ghi hoàn trả 0,171 gam mẫu M1 và vỏ bao gói mẫu M1;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu lưu kho;

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số 2007975, bên trong có 01 chai nhựa (chai nước C2) nắp màu vàng, trên nắp có cắm hai đoạn ống nhựa màu trắng và vàng;

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh; 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh;

*** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353225100844410 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 033.555.9789;

- 01 (một) túi sách (ví kẹp nách) màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 355346083994838 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0943618782;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 355732073775206 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0867 577 913;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C, trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353295074446237 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0977.868.864.

- 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ cuộn thành ống hút có gắn hai vỏ đầu lọc thuốc lá

* **Trả lại:** bị cáo Nghĩa 01 (một) chứng minh thư nhân dân bản gốc số 091523729 mang tên Nguyễn Trọng N;

Toàn bộ số vật chứng trên được chuyển đến kho vật chứng của C cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T theo quy định. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị T trình bày quan điểm tranh luận đối đáp với ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát: Người bào chữa nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị với Hội đồng xét xử đối với bị cáo Lý Thị T. Đồng thời đề nghị HĐXX khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thì cân nhắc, xem xét hoàn cảnh, điều kiện gia đình bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt 07 năm tù đối với bị cáo Lý Thị T.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo N, T, L, C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 24/8/2021, tại phòng nghỉ số 305 Nhà nghỉ Đồng Tiến thuộc tổ dân phố Đồng Dẫy, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Trọng N đã có hành vi bố trí, sắp xếp địa điểm phòng nghỉ, dụng cụ (chai nhựa, ống hút, bật lửa...) và bảo Lý Thị T mang ma túy đến phòng nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; còn Lý Thị

T, Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thị C cùng nhau mua ma túy mang đến (cung cấp ma túy) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi N, T, L và C đang tổ chức cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang còn phát hiện Nguyễn Trọng N có hành vi tàng trữ trái phép **0,218 gam** ma túy **loại Ketamine** và **0,271 gam** ma túy **loại MDMA** mục đích sử dụng, tổng khối lượng 02 chất ma túy do N tàng trữ trái phép là **0,489 gam**.

Tại bản Kết luận giám định số: 1305 ngày 01/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu M gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng là 0,218 gam; mẫu viên nén màu vàng trong phong bì kí hiệu M1 là MDMA, có khối lượng là 0,271 gam. Ngày 12/11/2021, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tìm chất bám dính trên 01 chai nhựa (chai nước C2) nắp màu vàng, trên nắp có cắm hai đoạn ống nhựa màu trắng và vàng; 01 đoạn ống thủy tinh; 01 bật lửa ga; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ cuộn thành ống hút có gắn hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 đoạn ống hút màu xanh phát hiện thu giữ tại phòng 305 nhà nghỉ Đồng Tiến có phải là chất ma túy không? Nếu có là chất ma túy gì?. Tại bản Kết luận giám định số: 1589 ngày 19/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tìm thấy chất ma túy bám dính trên bề mặt các mẫu vật gửi giám định là loại Methamphetamine và Ketamine.

Hành vi, ý thức của bị cáo Nguyễn Trọng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Hành vi, ý thức của các bị cáo Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, vật chứng đã thu được, Bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

“ Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Đối với 02 người trở lên;...”

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn của xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án thì thấy:

- *Về nhân thân:* Xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy: quá trình hoạt động tại địa phương các bị cáo Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 24/02/2020 bị Công an thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên) ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 10.000.000đ về hành vi “*Cung cấp nội dung thông tin sai sự thật*”, bị cáo chưa chấp hành quyết định này. Bị cáo Nghĩa là người có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, vai trò của các bị cáo khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc loại tội rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa

phương và làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:* Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo N có vai trò thứ nhất; Bởi lẽ bị cáo là người đã có hành vi bố trí, sắp xếp địa điểm phòng nghỉ, dụng cụ (chai nhựa, ống hút, bật lửa...); Bị cáo T có vai trò thứ hai, khi được bị cáo N rủ rê thì bị cáo T là người rủ L và C; Các bị cáo L, C có vai trò như nhau trong vụ án; Xét thấy bị cáo T là người có vai trò thứ hai trong vụ án, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy khi lên khung phạt có phần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N mức án tù từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chấp hành hình phạt từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Các bị cáo Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử thấy mức án đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Thị T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lý Thị T với mức án 07 năm tù vì bị cáo người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lý Thị T là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”

“ Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

... 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

*** Đối với các vật chứng:**

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,118 gam mẫu M và vỏ bao gói mẫu M;
- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1 ghi hoàn trả 0,171 gam mẫu M1 và vỏ bao gói mẫu M1;
- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu lưu kho;
- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số 2007975, bên trong có 01 chai nhựa (chai nước C2) nắp màu vàng, trên nắp có cắm hai đoạn ống nhựa màu trắng và vàng;
- 01 (một) đoạn ống thủy tinh; 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh;

Xác định là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

*** Đối với:**

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353225100844410 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 033.555.9789;
- 01 (một) túi sách (Ví kẹp nách) màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 355346083994838 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0943618782;
- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 355732073775206 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0867 577 913;
- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C, trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353295074446237 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0977868864;
- 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ cuộn thành ống hút có gắn hai vỏ đầu lọc thuốc lá;

Xác định là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

*** Đối với:** 01 (một) chứng minh thư nhân dân bản gốc số 091523729 mang tên Nguyễn Trọng N - Xác định là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần xử lý trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng N quản lý, sử dụng là phù hợp;

Toàn bộ số vật chứng trên được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, theo biên bản giao nhận ngày 16/3/2022.

[6]. Về án phí và Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Trọng Ng, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Thị T do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác của vụ án: Về nguồn gốc số ma túy Ketamine và MDMA, Nguyễn Trọng N khai mua của một người nam giới tên “Sơn” nhà ở xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tại khu vực cầu vượt đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên thuộc phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên (N không biết thông tin, lai lịch địa chỉ cụ thể của Sơn) và số ma túy L gọi điện mua của một người nam giới có tên “Đức béo” tại một ngôi nhà gần đường 47m, thuộc phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên (L cũng không biết thông tin, lai lịch địa chỉ của người này và là nhà của ai), Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau. Đối với số điện thoại 0963353828 là số thuê bao L gọi đến hỏi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chủ đứng tên đăng ký thuê bao là Lê Nam H (sinh năm 1993; trú tại xóm D, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên) và số tài khoản 102869549319 Vietinbank L chuyển tiền đến để mua ma túy mang tên Trần Quốc H (sinh năm 1994; trú tại xóm H, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên). Qua xác minh, H và H đều vắng mặt tại địa phương, gia đình không biết đi đâu làm gì, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Áp dụng:** Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N)

- **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C)

I. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trọng N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo **Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

II. Về Hình phạt

*** Hình phạt chính:**

- Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Trọng N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng** tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo **Nguyễn Trọng N** phải chấp hành là **08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2021.

- Xử phạt bị cáo **Lý Thị T 07 (Bảy) năm** tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/12/2021.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L 07 (Bảy) năm** tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/12/2021.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C 07 (Bảy) năm** tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 17/12/2021.

*** Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo **Nguyễn Trọng N, Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C**.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo **Nguyễn Trọng N, Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C** mỗi bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*** Tịch thu, tiêu hủy:**

- 01 (*một*) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu *M* ghi hoàn trả 0,118 gam mẫu *M* và vỏ bao gói mẫu *M*;

- 01 (*một*) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu *M1* ghi hoàn trả 0,171 gam mẫu *M1* và vỏ bao gói mẫu *M1*;

- 01 (*một*) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu *L* ghi vỏ bao mẫu lưu kho;

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số 2007975, bên trong có 01 chai nhựa (chai nước C2) nắp màu vàng, trên nắp có cắm hai đoạn ống nhựa màu trắng và vàng;

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh; 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ cuộn thành ống hút có gắn hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh;

*** Sung quỹ Nhà nước:**

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353225100844410 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 033.555.9789;

- 01 (một) túi sách (ví kẹp nách) màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 355346083994838 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0943618782;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 355732073775206 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0867 577 913;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C, trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353295074446237 đã qua sử dụng, trong có gắn sim số thuê bao 0977.868.864;

*** Trả lại:** bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) chứng minh thư nhân dân bản gốc số: 091523729 mang tên Nguyễn Trọng N;

(Toàn bộ số vật chứng trên được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên theo biên bản giao nhận ngày 16/3/2022).

IV. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Thị T.

V. Về quyền kháng cáo:

Các Bị cáo Nguyễn Trọng N, Lý Thị T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Phổ Yên;
- Công an TP Phổ Yên;
- THADS TP Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ